TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
QUẬN SƠN TRÀ – TP ĐÀ NẴNG	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 113/2023/QĐST-HNGĐ	*Sơn Trà, ngày 09 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 112/2023/TLST-HNGĐ ngày 21/6/2023, giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn C,** sinh năm 1976; địa chỉ: 65 Phùng Tá C, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng.

- *Bị đơn:* Bà **Trần Thị Thuý H,** sinh năm 1977; địa chỉ: 28 Hoàng Đức L, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01/8/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn C và bà Trần Thị Thuý H *(Do công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn C và bà Trần Thị Thuý H nên*

giấy chứng nhận kết hôn số 54 quyển số 14 do UBND xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Q cấp ngày 17/7/2000 không còn giá trị pháp lý).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn C và bà Trần Thị Thuý H thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Ông C và bà H thỏa thuận: Giao con chung Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 15/08/2015 cho ông C được trực tiếp nuôi dưỡng. Bà H cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Hoàng L mỗi tháng 1.500.000 đồng *(Một triệu năm trăm ngàn đồng)* cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 9/2023, vào ngày 15 hàng tháng.

Riêng hai con chung Nguyễn Thị Hồng Y, sinh ngày 18/08/2000 và Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 30/05/2003 đã trưởng thành nên không đề cập đến.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, người được thi hành án có đơn yêu cầu cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Ông C và bà H xác định không có.

3. Án phí HNGĐ-ST: 150.000 đồng và án phí DS-ST (về cấp dưỡng nuôi con định kỳ): 150.000 đồng ông C tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003841 ngày 21/06/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Ông C đã nộp đủ án phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- UBND xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Đông Thanh